

Số:

Đồng Nai, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính tại Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai năm 2025

Căn cứ Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 15/7/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Đồng Nai năm 2025; Sở Tài chính xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 tại Sở với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, dân chủ, công khai, minh bạch, liêm chính, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân và doanh nghiệp sau khi sáp nhập tỉnh và phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; tập trung thực hiện đồng bộ 06 nội dung trọng tâm của cải cách hành chính, gồm: cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công và xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Cải thiện toàn diện các chỉ số đánh giá cải cách hành chính, nhất là Chỉ số PAR INDEX, PAPI, SIPAS, PCI, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, nâng cao mức độ hài lòng và niềm tin của người dân, tổ chức, doanh nghiệp đối với Sở Tài chính.

2. Yêu cầu

- Hệ thống thể chế của nền hành chính hoàn thiện, tổ chức thi hành pháp luật đảm bảo hiệu lực, hiệu quả.

- Cải cách hành chính được đẩy mạnh theo hướng chuẩn hóa thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin kết hợp với các giải pháp nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

- Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có phẩm chất, đạo đức tốt, trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện chính quyền điện tử, chính quyền số.

II. NỘI DUNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Cải cách thể chế

1.1. Mục tiêu

- Hoàn thiện hệ thống thể chế hành chính theo quy định của Trung ương và thực tiễn của tỉnh, trọng tâm tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý hành chính nhà nước.

- Tiếp tục hoàn thiện thể chế phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, ưu tiên hoàn thiện đồng bộ, có chất lượng và tổ chức thực hiện tốt hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế, thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

- Hoàn thiện thể chế và các khung pháp lý để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, phục vụ có hiệu quả việc xây dựng, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

- 100% các phòng thuộc Sở được phân công chủ trì xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hoàn thành đúng tiến độ, đảm bảo quy định về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; 100% văn bản quy phạm pháp luật ban hành được rà soát, kiến nghị xử lý đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất trong hệ thống pháp luật.

1.2. Nhiệm vụ

- Tập trung hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật thuộc ngành Tài chính nhất là về tổ chức bộ máy hành chính, chế độ công vụ đảm bảo đầy đủ, đồng bộ trên cơ sở Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành luật, các văn bản quy phạm liên quan đến phân cấp giải quyết thủ tục hành chính.

- Hoàn thiện cơ chế chính sách xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh minh bạch, thuận lợi thu hút đầu tư, huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực và nâng cao năng lực hội nhập quốc tế.

- Công khai, minh bạch việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; tăng cường giám sát, quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng đất giao cho các cộng đồng và doanh nghiệp nhà nước.

- Xây dựng, hoàn thiện khung pháp lý, thử nghiệm cơ chế, chính sách đặc thù để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, kinh tế số, sản xuất thông minh, các mô hình sản xuất kinh doanh mới, kinh tế chia sẻ, thương mại điện tử, khởi nghiệp sáng tạo,...

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật:

+ Đổi mới, nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND các cấp ban hành; tăng cường sự tham gia ý kiến rộng rãi của người dân, tổ chức và xã hội trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính minh bạch, tính nhất quán của quy định pháp luật.

+ Tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật:
- + Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật trong năm.
- + Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.
- + Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo kế hoạch của Trung ương.
- + Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

2.1. Mục tiêu

- 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết phải được rà soát, trình công bố, cập nhật công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, Cổng Dịch vụ công quốc gia đúng thời gian quy định.
- Rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC trên các lĩnh vực quản lý (10% TTHC kiến nghị đơn giản hóa; giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa).
- Tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn đạt tối thiểu 98%; 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.
- Tối thiểu 80% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 60% trở lên.
- 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liên mạch, hiệu quả, bảo đảm minh bạch, giảm tối đa giấy tờ.
- Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện trên Cổng dịch vụ công quốc gia là 80%. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính là 60%.
- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 80%; tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%; tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa đạt tối thiểu 50%.
- 100% thủ tục hành chính nội bộ ngành Tài chính được rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục, thời gian giải quyết, chi phí thực hiện và sửa đổi, hoàn thiện để phù hợp với việc thực hiện tinh gọn, sắp xếp bộ máy, thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường điện tử (trừ các thủ tục có yếu tố mật, đặc thù) bảo đảm thông suốt, hiệu quả.
- Hoàn thành việc thực thi 100% phương án về phân cấp thẩm quyền giải

quyết thủ tục hành chính đã được phê duyệt tại Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- 100% phản ánh kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính được xử lý đúng hạn.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về cung cấp dịch vụ công trực tuyến, về giải quyết thủ tục hành chính, về sự phục vụ của cơ quan đạt tối thiểu 95%.

- 100% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà sở Tài chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được kết nối, chia sẻ.

2.2. Nhiệm vụ

- Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ¹, nhất là đẩy mạnh các giải pháp liên thông, mở rộng việc tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

- Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ kết nối chia sẻ dữ liệu ngành Tài chính với Cổng dịch vụ công quốc gia phục vụ cho việc cắt giảm, đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ công dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

- Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm thủ tục hành chính mới ban hành phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, trọng tâm là thủ tục hành chính lĩnh vực đầu tư và các thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực khác có số lượng, tần suất giao dịch lớn.

- Rà soát, đề xuất đơn giản hóa thủ tục hành chính:

- + Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện; đề xuất loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân; đề xuất loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; đề xuất tích hợp, cắt giảm mạnh các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có; chủ động đề xuất liên thông các thủ tục hành chính giảm thiểu đầu mối liên hệ, thời gian chờ đợi cho người dân, doanh nghiệp.

- + Rà soát, thống kê và đề xuất đơn giản hóa các thủ tục hành chính nội bộ trên cơ sở ứng dụng triệt để công nghệ thông tin, khai thác và chia sẻ cơ sở dữ liệu.

¹ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai thủ tục hành chính dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện; khai thác hiệu quả Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, đề xuất giải pháp tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính, thông qua tăng cường đối thoại, lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

3.1. Mục tiêu

- Phối hợp trong việc sắp xếp các đơn vị hành chính của tỉnh theo tiêu chuẩn quy định; tham mưu việc giảm số lượng các đơn vị sự nghiệp công lập và tinh giản biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo hướng dẫn của Trung ương.

- Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng phòng ban thuộc Sở, khắc phục được tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các phòng.

3.2. Nhiệm vụ

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã theo đúng tiêu chuẩn quy định của Trung ương; trọng tâm là các vấn đề chức năng, nhiệm vụ của cơ quan hành chính nhà nước, các công việc có thể chuyển giao cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm và những thay đổi trong mô hình tổ chức, hoạt động của cơ quan nhà nước trong xu thế xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Phối hợp tham mưu sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

- Phối hợp triển khai thực hiện các quy định mới, đề án của Trung ương về tổ chức chính quyền địa phương.

- Triển khai thực hiện các quy định mới của Trung ương về tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập theo từng ngành, lĩnh vực; quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tham mưu UBND tỉnh về phân cấp, phân quyền gắn liền với quyền hạn và trách nhiệm trong lĩnh vực tài chính.

+ Tổ chức thực hiện các quy định mới của Trung ương về phân cấp quản lý giữa Trung ương và địa phương; phân cấp giữa các cấp ở tỉnh; phân cấp quản lý theo ngành, lĩnh vực.

+ Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách kiểm soát quyền lực chặt chẽ, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch và đề cao trách nhiệm giải trình trong tổ

chức thực hiện nhiệm vụ phân cấp. Triển khai các biện pháp theo dõi, kiểm tra, giám sát hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ đã phân cấp.

- Nghiên cứu, triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.

4. Cải cách chế độ công vụ

4.1. Mục tiêu

Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động; đảm bảo tính minh bạch, dân chủ, công khai trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng công chức để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc tại Sở Tài chính. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

4.2. Nhiệm vụ

- Thực hiện theo quy định văn bản quy phạm pháp luật về xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; các văn bản hướng dẫn thi hành luật, bảo đảm đồng bộ với các quy định của Đảng về công tác cán bộ nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển của tỉnh trong giai đoạn mới.

- Triển khai các quy định mới của Trung ương về quy định về tiêu chuẩn ngạch công chức; đổi mới công tác tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức, quy định về tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng, nâng ngạch công chức.

- Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

- Nghiên cứu, đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể.

- Tổ chức triển khai các văn bản pháp luật quy định về chế độ tiền lương mới đối với cán bộ, công chức, viên chức theo lộ trình cải cách chính sách tiền lương.

- Hoàn thiện quy định về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những người có sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu.

- Phối hợp rà soát nội dung chương trình bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và yêu cầu của vị trí việc làm, bảo đảm không trùng lặp, tiết kiệm, hiệu quả.

- Phối hợp trong việc đổi mới cơ chế, chính sách ưu đãi để tạo chuyển biến mạnh mẽ trong phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài trong quản lý, quản trị nhà nước, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhất là các ngành, lĩnh vực mũi nhọn phục vụ cho phát triển nhanh, bền vững của tỉnh. Triển khai có hiệu quả Chiến lược quốc gia về thu hút và trọng dụng nhân tài giai đoạn 2021 - 2030 tại tỉnh.

5. Cải cách tài chính công

5.1. Mục tiêu

- Thực hiện quy định mới về cơ chế quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước.

- Tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; 100% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác, có đủ điều kiện, hoàn thành việc chuyển đổi thành công ty cổ phần hoặc chuyển sang tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.

5.2. Nhiệm vụ

- Tổ chức thực hiện đầy đủ, hiệu quả Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan; tham mưu đổi mới cơ chế quản lý và phân bổ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh theo hướng công khai, minh bạch, hiệu quả; triển khai xây dựng và áp dụng cơ chế khoán kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước theo đúng quy định trên cơ sở cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng và đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

- Triển khai thực hiện quy định pháp luật về cơ chế tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập:

+ Triển khai các quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; phối hợp với các sở, ngành tham mưu cấp có thẩm quyền tăng cường phân cấp, tạo quyền chủ động cho đơn vị sự nghiệp công lập.

+ Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, các định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí làm cơ sở cho việc ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

+ Phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo hướng dẫn, quy định của Trung ương.

+ Phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh chuyển từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế Nhà nước đặt hàng, giao

nhệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công căn cứ vào chất lượng đầu ra hoặc đầu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công; tạo sự cạnh tranh bình đẳng trong cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, nâng cao chất lượng và đa dạng hóa dịch vụ sự nghiệp công.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật về sử dụng ngân sách nhà nước, phân phối kết quả tài chính tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với các sở, ngành có liên quan đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công lập theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa:

- + Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai áp dụng các cơ chế, chính sách tạo điều kiện đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, nhất là y tế, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ....

- + Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các chính sách khuyến khích thành lập đơn vị sự nghiệp ngoài công lập (giáo dục và đào tạo, y tế, khoa học và công nghệ) trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn, quy định của Bộ, ngành, Trung ương.

- + Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập sang mô hình tự chủ hoàn toàn cả về chi đầu tư, chi thường xuyên.

- Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước và đổi mới cơ chế quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp. Tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách phục vụ quá trình cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước. Xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách thúc đẩy, đổi mới và nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp nhà nước.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách về quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng các cơ chế, chính sách thúc đẩy, đổi mới và nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp nhà nước.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

6.1. Mục tiêu

- Phối hợp các cơ quan liên quan kết nối, chia sẻ dữ liệu ngành Tài chính tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử.

- Phối hợp triển khai thực hiện định danh và xác thực điện tử cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện dịch vụ công trong lĩnh vực tài chính công; đảm bảo thông suốt, thống nhất trên các hệ thống thông tin tài chính của tỉnh.

- 90% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước, hồ sơ đặc thù).

6.2. Nhiệm vụ

Phối hợp xây dựng, hoàn thiện khung pháp lý liên quan đến tài chính, ngân sách nhằm hỗ trợ triển khai các nhiệm vụ phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Trung ương; các chính sách khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số.

- Phát triển các cơ sở dữ liệu ngành Tài chính phục vụ ứng dụng, dịch vụ Chính quyền số; phối hợp kết nối, chia sẻ, sử dụng hiệu quả dữ liệu ngành Tài chính.

- Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của cơ quan theo quy định.

- Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyển đổi số và niêm phong điện tử trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.

- Xây dựng các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện cải cách hành chính

7.1. Mục tiêu

- Cụ thể hóa trách nhiệm, đề cao vai trò người đứng đầu trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; siết chặt kỷ luật kỷ cương hành chính của công chức, viên chức.

- Xây dựng kế hoạch kịp thời, đánh giá khách quan kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của cơ quan.

- Tối thiểu 50% phòng ban thuộc Sở được kiểm tra cải cách hành chính, công vụ, kỷ luật kỷ cương hành chính; 100% các tồn tại, hạn chế qua kiểm tra được khắc phục hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý trong năm; 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Bố trí đủ nguồn lực tài chính và nhân lực thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Chỉ số Cải cách hành chính cải thiện so với năm 2024.

7.2. Nhiệm vụ

- Xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính, kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính, các kế hoạch thực hiện chuyên đề về cải cách hành chính và tổ chức triển khai theo phạm vi quản lý.

- Tăng cường trách nhiệm phối hợp triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính, xử lý kịp thời các vướng mắc trong công tác cải cách hành chính.

- Thực hiện thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính; phối hợp với các phương tiện thông tin đại chúng trong việc tuyên truyền, phổ biến Chương

trình cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030, kế hoạch thực hiện cải cách hành chính năm và chuyên đề; nhân rộng các gương điển hình, các cách làm cải cách hành chính có hiệu quả thiết thực.

- Thực hiện công tác kiểm tra cải cách hành chính toàn diện, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác hiệu quả các hệ thống giám sát, dữ liệu phục vụ công tác kiểm tra; lấy kết quả kiểm tra cải cách hành chính làm tiêu chí, căn cứ đề xuất khen thưởng, xử lý vi phạm và đánh giá công vụ theo quy định.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

IV. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

(Theo phụ lục chi tiết đính kèm)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Xác định rõ ràng, cụ thể trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 của từng phòng trực thuộc Sở, bao gồm:

- Trách nhiệm điều hành: Ban Giám đốc Sở.

- Trách nhiệm xây dựng kế hoạch, tổng hợp và đánh giá: Văn phòng.

- Trách nhiệm triển khai thực hiện: tất cả các phòng thuộc Sở; trong đó lãnh đạo phòng sẽ chịu trách nhiệm chính đối với lĩnh vực của phòng mình quản lý.

2. Lãnh đạo các phòng thuộc Sở có trách nhiệm báo cáo kết quả công tác cải cách hành chính của phòng định kỳ quý I, 6 tháng, quý III, năm và báo cáo đột xuất theo chỉ đạo của Ban Giám đốc gửi Văn phòng để tổng hợp; đồng thời có trách nhiệm triển khai, đôn đốc công chức, viên chức của phòng thực hiện công tác cải cách hành chính.

3. Văn phòng có trách nhiệm

- Báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của Sở định kỳ gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định.

- Kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện công vụ, xử lý hồ sơ một cửa và nhiệm vụ cải cách hành chính theo Kế hoạch.

4. Phòng Kinh tế ngành theo dõi và báo cáo kết quả thu hút đầu tư trong nước và nước ngoài.

5. Phòng Đăng ký kinh doanh theo dõi và báo cáo tình hình phát triển doanh nghiệp.

6. Phòng Giá công sản theo dõi và báo cáo các nội dung:

- Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Sở Tài chính.

- Tổ chức thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công.
- Thực hiện quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý.

7. Phòng Đầu thầu theo dõi và báo cáo kết quả giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước.

8. Phòng Ngân sách nhà nước theo dõi và báo cáo các nội dung:

- Thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

- Thực hiện thu ngân sách hàng năm của tỉnh theo Kế hoạch được Chính phủ giao.

9. Phòng Hành chính sự nghiệp theo dõi và báo cáo các nội dung:

- Số đơn vị SNCL tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.
- Số đơn vị SNCL tự bảo đảm chi thường xuyên.
- Số đơn vị SNCL tự bảo đảm một phần chi thường xuyên.
- Số đơn vị SNCL được NSNN bảo đảm chi thường xuyên.
- Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập.
- Theo dõi tình hình ban hành tiêu chuẩn định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá dịch vụ của các đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Hoàn thiện toàn bộ các số liệu của Biểu mẫu 6 “Cải cách tài chính công” theo hướng dẫn của Sở Nội vụ.

- Căn cứ nhu cầu đề xuất của các đơn vị do Sở Nội vụ tổng hợp, tham mưu bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính trong dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước hàng năm của các Sở, ban, ngành địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

10. Phòng Tổng hợp Quy hoạch tham mưu các giải pháp nâng cao hiệu quả Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

11. Thời điểm báo cáo:

11.1. Đối với các báo cáo định kỳ:

Các phòng thuộc Sở gửi báo cáo đối với các lĩnh vực theo dõi đúng thời gian quy định về Văn phòng Sở như sau:

- Báo cáo quý I: gửi báo cáo về Văn phòng trước ngày 12/3; Văn phòng tổng hợp báo cáo Ban Giám đốc trước ngày 16/3.

- Báo cáo 6 tháng: gửi báo cáo về Văn phòng trước ngày 12/6; Văn phòng tổng hợp báo cáo Ban Giám đốc trước ngày 16/6.

- Báo cáo quý III: gửi báo cáo về Văn phòng trước ngày 12/9; Văn phòng tổng hợp báo cáo Ban Giám đốc trước ngày 16/9.

- Báo cáo năm: gửi báo cáo về Văn phòng trước ngày 10/11; Văn phòng tổng hợp báo cáo Ban Giám đốc trước ngày 14/11.

11.2. Đối với báo cáo đột xuất:

Các phòng thuộc Sở có trách nhiệm phối hợp với Văn phòng thực hiện các nội dung báo cáo theo chỉ đạo của Ban Giám đốc.

12. Hình thức và nội dung báo cáo: Giao Văn phòng cung cấp các biểu mẫu và nội dung báo cáo theo yêu cầu của UBND tỉnh và Sở Nội vụ gửi các phòng để thực hiện.

Giám đốc yêu cầu các phòng thuộc Sở Tài chính nghiêm túc thực hiện Kế hoạch. Quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc các phòng báo cáo Ban Giám đốc (thông qua Văn phòng) để chỉ đạo xử lý./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (b/c);
- Ban Giám đốc (b/c);
- Các phòng thuộc Sở (để p/h);
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Thị Kim oanh

NHIỆM VỤ CỤ THỂ THỰC HIỆN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2025

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Kết quả/ Sản phẩm	Phòng chủ trì	Phòng phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	Cải cách thể chế				
1	Xây dựng, ban hành văn bản QPPL mới của địa phương trên cơ sở quy định mới của Trung ương	Quyết định của UBND tỉnh	Các phòng thuộc Sở	Văn phòng	Thường xuyên
2	Rà soát, phát hiện, xử lý các văn bản hết hiệu lực, bất cập	Quyết định của UBND tỉnh	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở	Thường xuyên
3	Xây dựng và triển khai kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật, báo cáo đánh giá kết quả theo dõi thi hành pháp luật định kỳ	Kế hoạch, báo cáo	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở	Theo kế hoạch của UBND tỉnh
4	Xây dựng kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật	Kế hoạch kiểm tra	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở	Theo kế hoạch của UBND tỉnh
II	Cải cách thủ tục hành chính				
5	Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính	Kế hoạch	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở	Theo kế hoạch của UBND tỉnh
6	Ban hành thủ tục hành chính, quy trình nội bộ, điện tử kịp thời, đúng quy định	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành thủ tục hành chính	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở	Thường xuyên

7	Rà soát, phát hiện các thủ tục hành chính ban hành chưa đúng quy định; phát hiện đôn đốc ban hành thủ tục hành chính kịp thời	Báo cáo kết quả kiểm soát thủ tục hành chính; các văn bản kiến nghị cấp có thẩm quyền	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở	Thường xuyên
8	Công khai bộ thủ tục hành chính kịp thời trên Trang thông tin điện tử, tại Bộ phận TN&TKQ của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Thủ tục hành chính công khai trên Trang thông tin điện tử, Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở	Thường xuyên
9	Xây dựng phương án đề xuất, kiến nghị đơn giản hóa thủ tục hành chính tập trung vào tái cấu trúc quy trình cắt giảm các thành phần hồ sơ trùng lặp, không cần thiết	Quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính của tỉnh	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở	Thường xuyên
10	Điều chỉnh bộ thủ tục hành chính được đơn giản hóa về thành phần hồ sơ, giấy tờ, rút ngắn thời gian giải quyết...	Quyết định ban hành thủ tục hành chính được đơn giản hóa	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở	Thường xuyên
11	Rà soát, bố trí số lượng nhân sự phù hợp để triển khai đảm bảo nâng cao năng suất lao động và đáp ứng điều kiện yêu cầu triển khai thực hiện nhiệm vụ; đề xuất giải pháp, triển khai đổi mới, nâng cao hiệu quả năng suất lao động của Bộ phận Một cửa	Văn bản kiện toàn nhân sự	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở	Thường xuyên

12	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ và kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Chương trình, lớp tập huấn	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở	Hàng năm
13	Tiếp nhận, giải quyết hiệu quả, thỏa đáng các phản ánh, kiến nghị, khiếu nại của người dân liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính	100% phản ánh kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính được xử lý đúng hạn	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở	Thường xuyên
14	Triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Tỷ lệ số hóa, ký số và lưu trữ điện tử đối với hồ sơ, giấy tờ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được giải quyết thành công đạt 100%, đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở	Thường xuyên

15	Triển khai lưu trữ hoặc chia sẻ thông tin giải quyết thủ tục hành chính giữa các cơ quan hành chính nhà nước	Hồ sơ thủ tục hành chính được lưu trữ theo quy định	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở	Thường xuyên
16	Rà soát các thủ tục hành chính đủ điều kiện, chuẩn hóa bộ thủ tục hành chính của ngành đảm bảo tỷ lệ thủ tục có thể giải quyết trực tuyến theo mục tiêu đề ra	Quyết định ban hành thủ tục hành chính	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở	Thường xuyên
17	Nghiên cứu các giải pháp giảm mức phí, lệ phí, thời gian giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến, thanh toán trực tuyến	Đề án, Nghị quyết của cấp có thẩm quyền	Các phòng chuyên môn	Văn phòng	Thường xuyên
18	Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và của tỉnh; đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo các căn cứ pháp lý trong triển khai thực hiện các nội dung đổi mới	Văn bản QPPL	Các phòng thuộc Sở	Văn phòng	Thường xuyên
19	Ứng dụng công nghệ thông tin chia sẻ dữ liệu giữa các cấp quản lý phục vụ thủ tục hành chính	CSDL được kết nối, chia sẻ	Các phòng chuyên môn	Văn phòng	Thường xuyên
III	Cải cách tổ chức bộ máy				
20	Ban hành quy định của tỉnh về tổ chức bộ máy hành chính	Quyết định QPPL	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở	Thường xuyên
21	Tiếp tục thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công mà Nhà nước không nhất thiết phải thực	Văn bản QPPL của tỉnh	Các phòng chuyên môn	Văn phòng	Khi có quy định, hướng

	hiện cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm				dẫn của Bộ ngành Trung ương
22	Tổ chức thực hiện các quy định mới của Trung ương về phân cấp quản lý giữa Trung ương và địa phương; phân cấp giữa các cấp ở tỉnh	Văn bản QPPL của tỉnh	Các phòng thuộc Sở	Văn phòng	Khi có quy định, hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương
23	Triển khai thực hiện cơ chế kiểm soát quyền lực chặt chẽ, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch và đề cao trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ phân cấp	Quy chế, kết quả kiểm tra giám sát	Các phòng thuộc Sở	Văn phòng	Thường xuyên
24	Chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện sang công ty cổ phần	ĐVSNCL được chuyển đổi cơ chế tài chính	Phòng Kinh tế ngành		Theo lộ trình phê duyệt
IV	Cải cách chế độ công chức, công vụ				
25	Triển khai các quy định mới của Trung ương về quy định về tiêu chuẩn ngạch công chức	Văn bản QPPL của tỉnh	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở	Khi có quy định, hướng dẫn của Bộ ngành Trung ương
26	Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu	Đội ngũ CCVC được bố trí đúng VTVL, khung năng lực	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở	Thường xuyên
V	Cải cách tài chính công				

27	Triển khai, cụ thể hoá các quy định pháp luật của Trung ương về quản lý, phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước	Văn bản, quy định của tỉnh	- Phòng Ngân sách nhà nước - Phòng Hành chính sự nghiệp	Các phòng thuộc Sở	Khi có quy định, hướng dẫn của Bộ ngành Trung ương
28	Kiểm tra, giám sát định kỳ việc thực hiện các quy định pháp luật về sử dụng ngân sách nhà nước, phân phối kết quả tài chính tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh	Kết luận kiểm tra, báo cáo kết quả khắc phục sau kiểm tra	Phòng Hành chính sự nghiệp		Thường xuyên
29	Triển khai thực hiện quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập	Báo cáo thực hiện cơ chế tự chủ tài chính	- Phòng Hành chính sự nghiệp - Phòng Ngân sách nhà nước		Khi có quy định, hướng dẫn của Bộ ngành Trung ương
30	Phối hợp các sở, ngành tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, các định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí làm cơ sở cho việc ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.	Quyết định ban hành danh mục sự nghiệp công sử dụng NSNN, định mức kinh tế - kỹ thuật	Phòng Hành chính sự nghiệp	Phòng Giá công sản	Khi có quy định, hướng dẫn của Bộ ngành Trung ương
31	Phối hợp các sở, ngành tham mưu UBND tỉnh tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Văn bản, quy định của tỉnh	- Phòng Ngân sách nhà nước - Phòng Hành chính sự nghiệp		Khi có quy định, hướng dẫn của Bộ ngành Trung ương
32	Phối hợp các sở, ngành tham mưu UBND tỉnh chuyển từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế Nhà	Văn bản, quy định của tỉnh	Phòng Hành chính sự		Khi có quy định, hướng

	nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công căn cứ vào chất lượng đầu ra hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công		ng nghiệp		dẫn của Bộ ngành Trung ương
33	Phối hợp các sở, ngành rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách tạo điều kiện đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, nhất là y tế, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ...	Văn bản, quy định của tỉnh	Phòng Hành chính sự nghiệp		Khi có quy định, hướng dẫn của Bộ ngành Trung ương
34	Phối hợp các sở, ngành các chính sách khuyến khích thành lập đơn vị sự nghiệp ngoài công lập (giáo dục và đào tạo, y tế, khoa học và công nghệ).	Chính sách của tỉnh	Phòng Hành chính sự nghiệp		Khi có quy định, hướng dẫn của Bộ ngành Trung ương
35	Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước và đổi mới cơ chế quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp. Tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách phục vụ quá trình cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước. Xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách thúc đẩy, đổi mới và nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp nhà nước.	Chính sách của tỉnh	Phòng Kinh tế ngành		Khi có quy định, hướng dẫn của Bộ ngành Trung ương
VI	Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số				
36	Phát triển cơ sở dữ liệu ngành Tài chính phục vụ ứng dụng, dịch vụ Chính quyền số trong nội bộ tỉnh; kết nối, chia sẻ, sử dụng hiệu quả dữ liệu chuyên ngành	Các cơ sở dữ liệu chuyên ngành	Các phòng thuộc Sở	Văn phòng	Thường xuyên
37	Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyển đổi số và niêm phong điện tử trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ	100% văn bản điện tử ký số	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở	Thường xuyên
VII	Chỉ đạo điều hành CCHC				

38	Ban hành, bổ sung, sửa đổi các Kế hoạch CCHC, cụ thể: Kế hoạch CCHC, Kế hoạch kiểm tra CCHC; Kế hoạch tuyên truyền CCHC; Kế hoạch đo lường mức độ hài lòng người dân	Kế hoạch	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở	Quý III/2025
39	Kiểm tra cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính; áp dụng hình thức kiểm tra trực tuyến.	TBKL kiểm tra, văn bản chỉ đạo khắc phục	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở	Thường xuyên